



CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4/2025

CTCP Phân phối Top One

Ngày 31/12/2025	900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	0%

DT thuần Q4/25
0.03
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 0.02 204%

LN thuần Q4/25
-0.13
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.11 -549%

LN sau thuế Q4/25
-0.12
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.12

Tỷ suất lãi EBIT 2025
-229%
YoY: +/- ▼ 993%

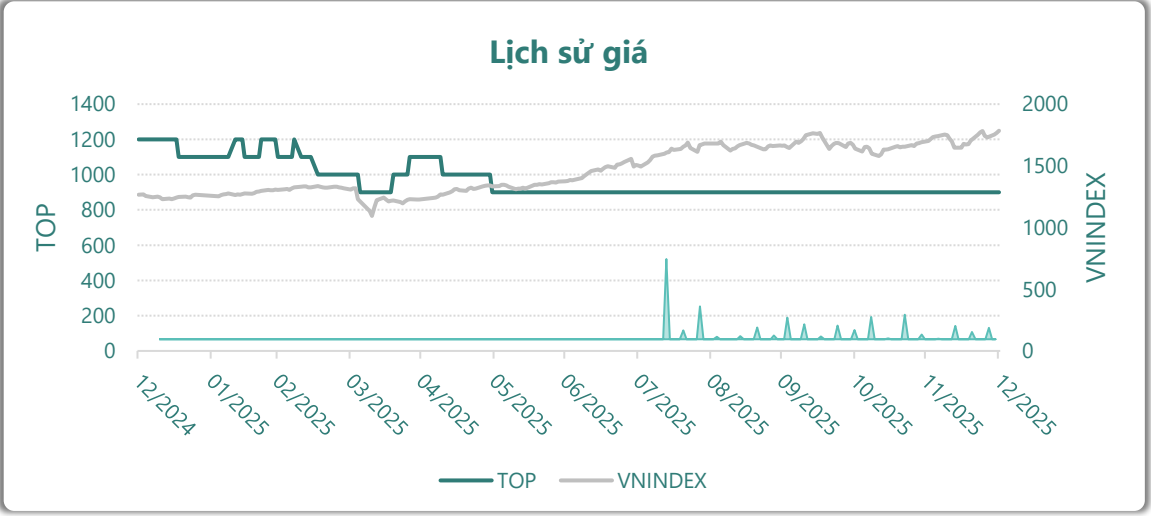
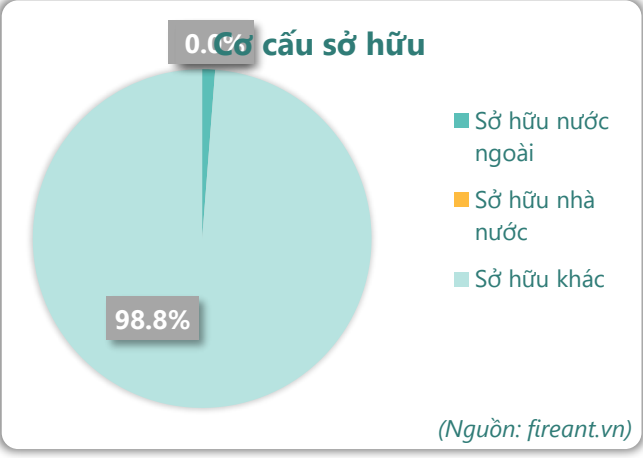
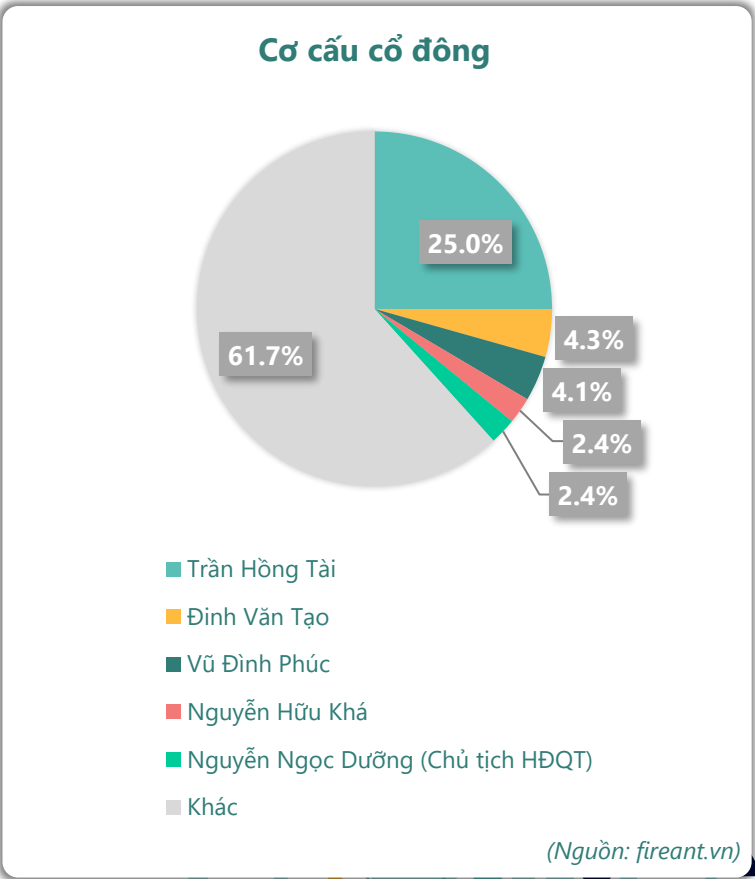
ROE 2025
-0.1%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	900 - 1,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	23
Số lượng CPLH (CP)	25,350,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
Sở hữu nước ngoài	1.2%
Beta	-
EPS	-6
P/E	-140.7

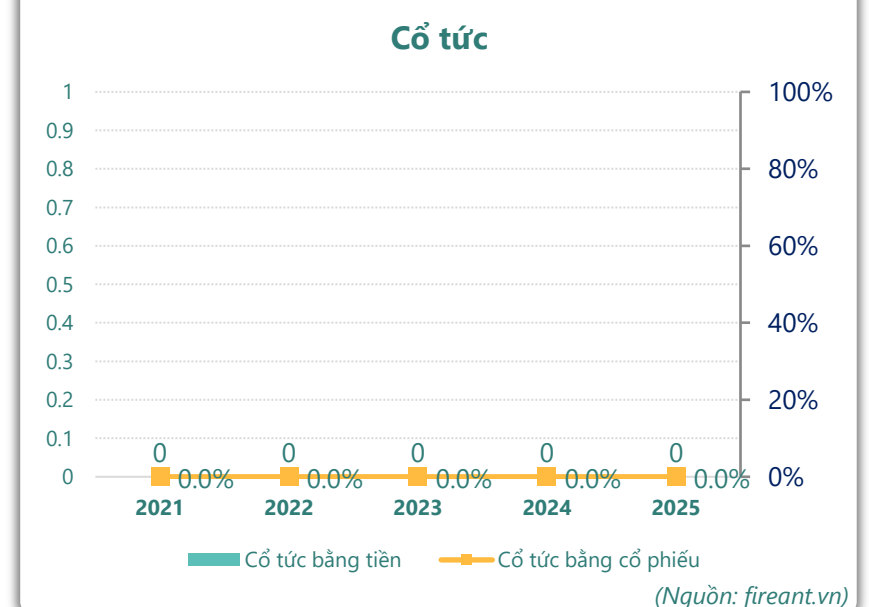
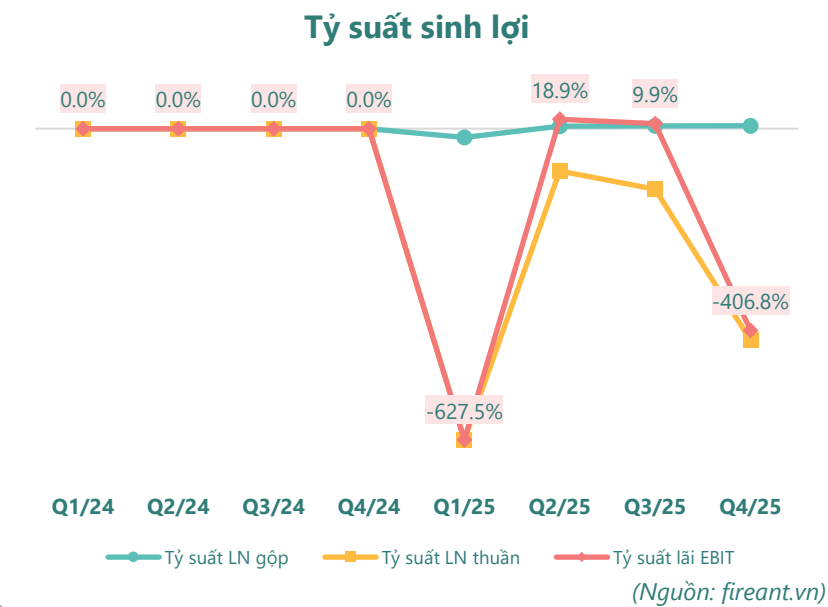
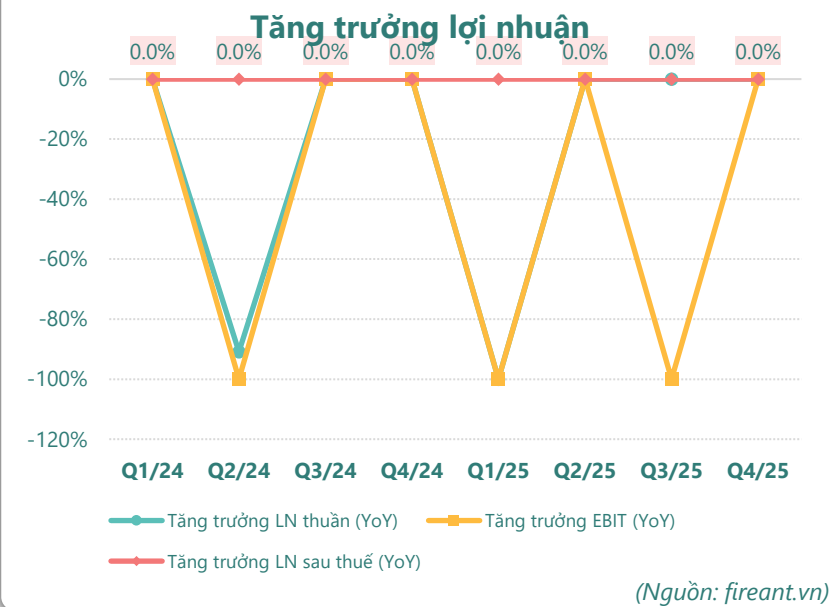
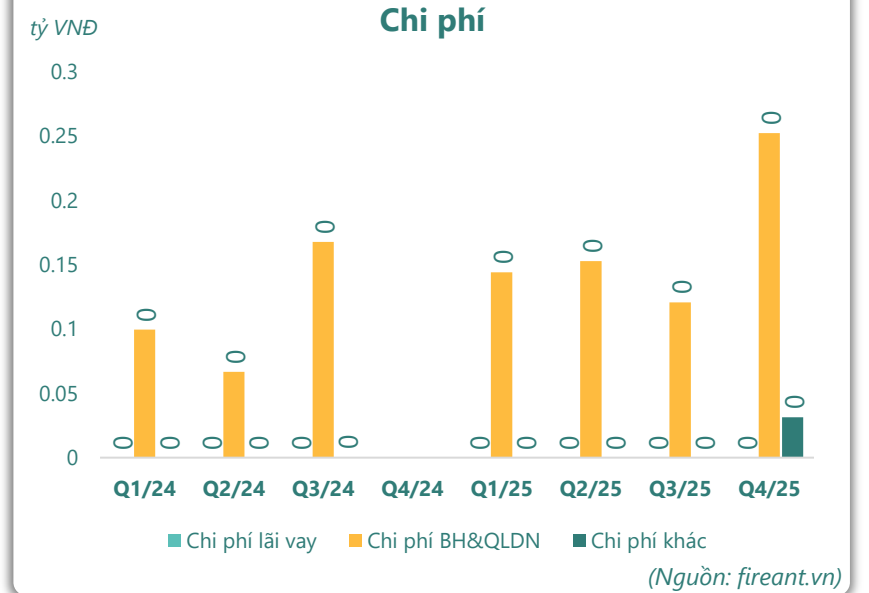
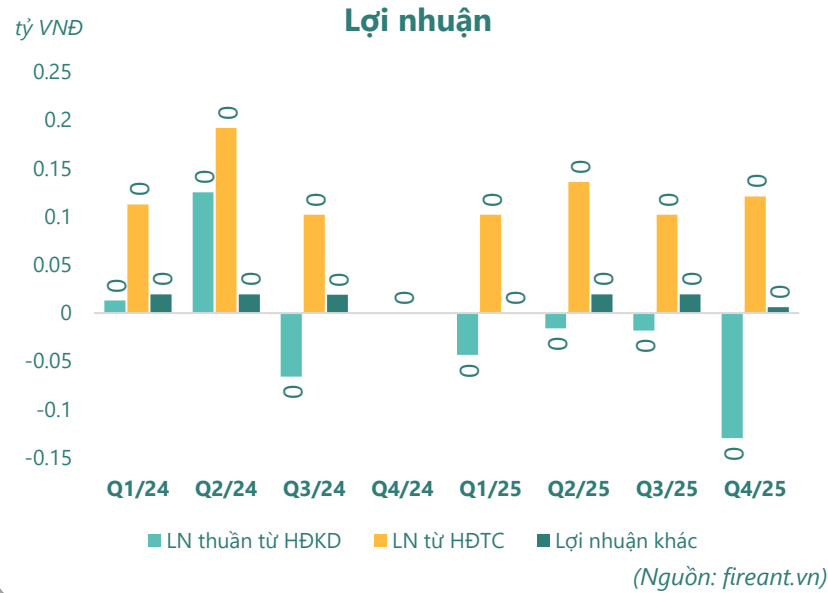
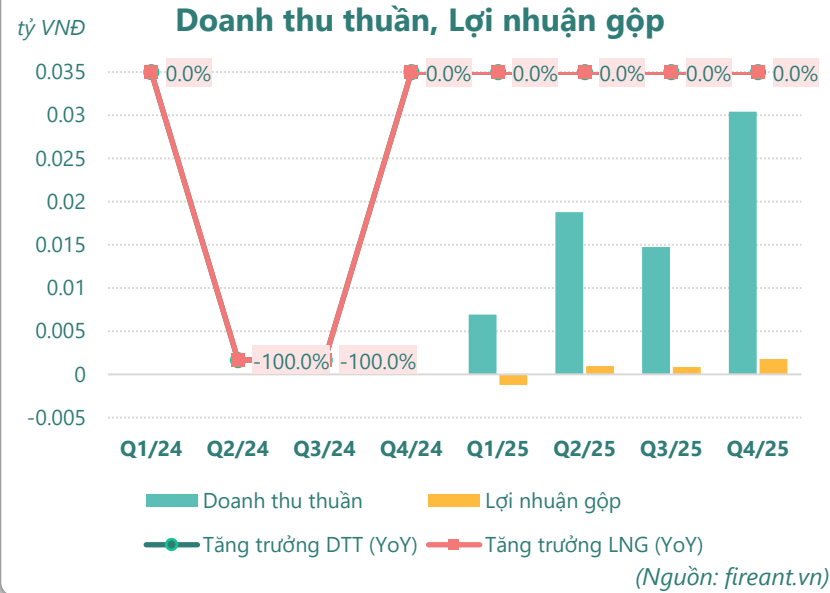
DT thuần 2025
0.07
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 0.05 229%

LN thuần 2025
-0.21
tỷ VNĐ
YoY: ▼0.28 -407%

LN sau thuế 2025
-0.16
tỷ VNĐ
YoY: ▼0.32 -199%



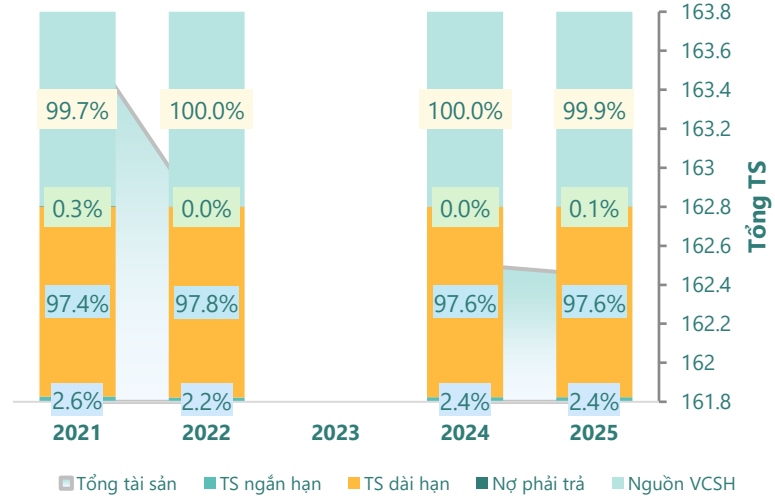
KẾT QUẢ KINH DOANH



TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

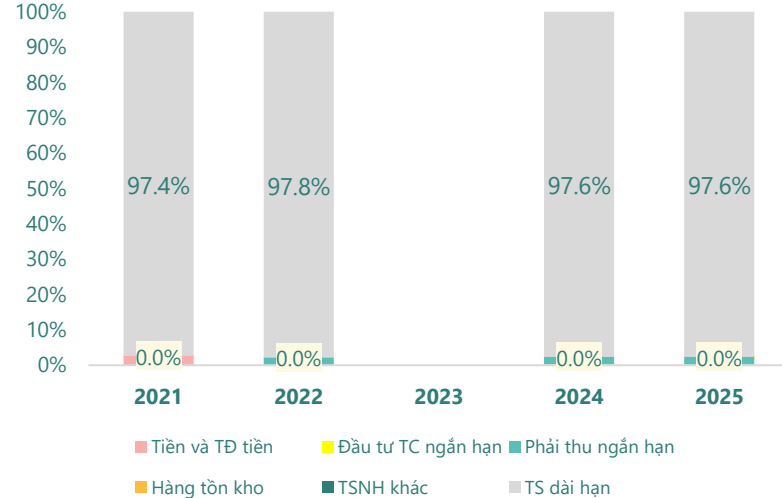
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

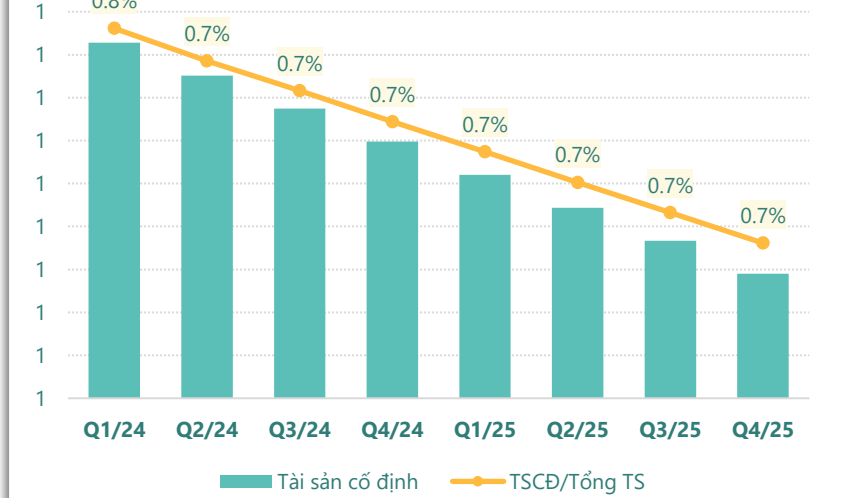
Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

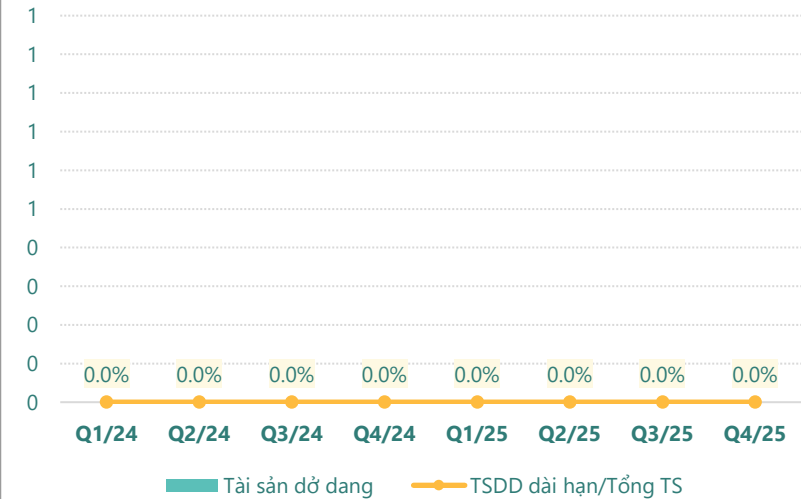
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

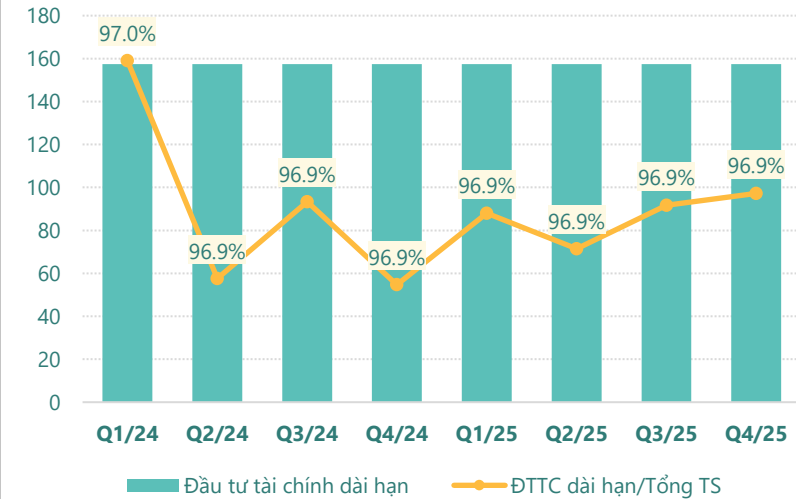
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn

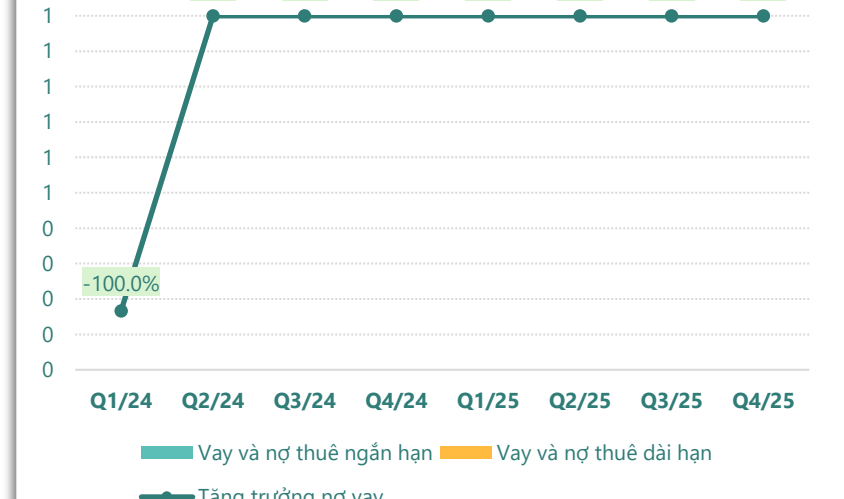
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

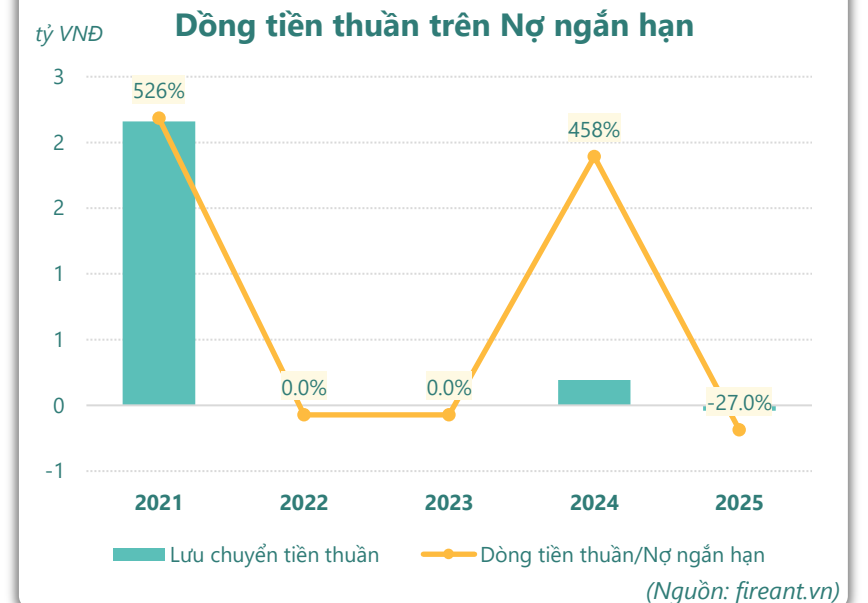
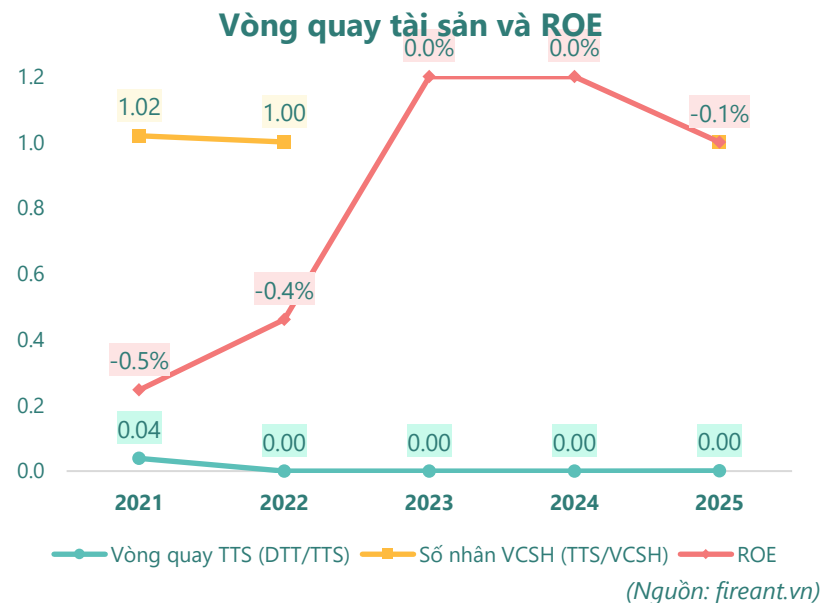
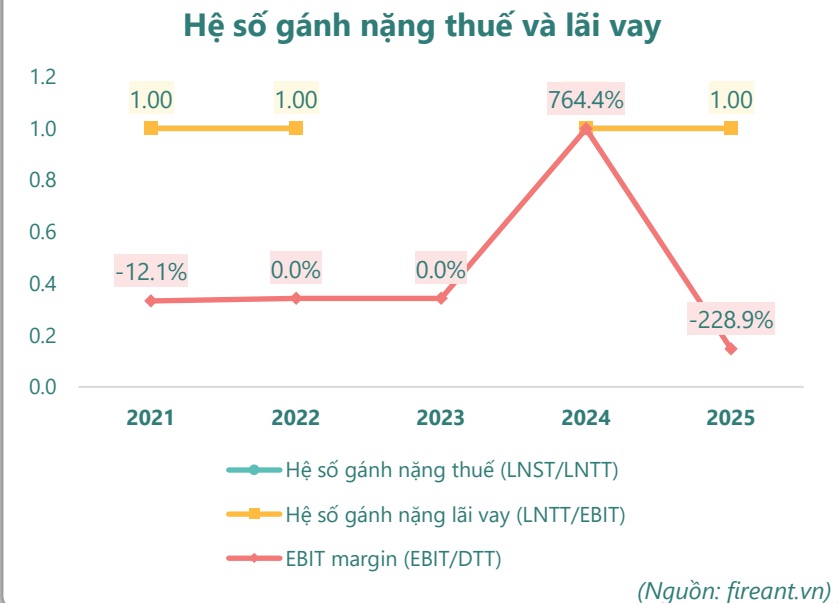
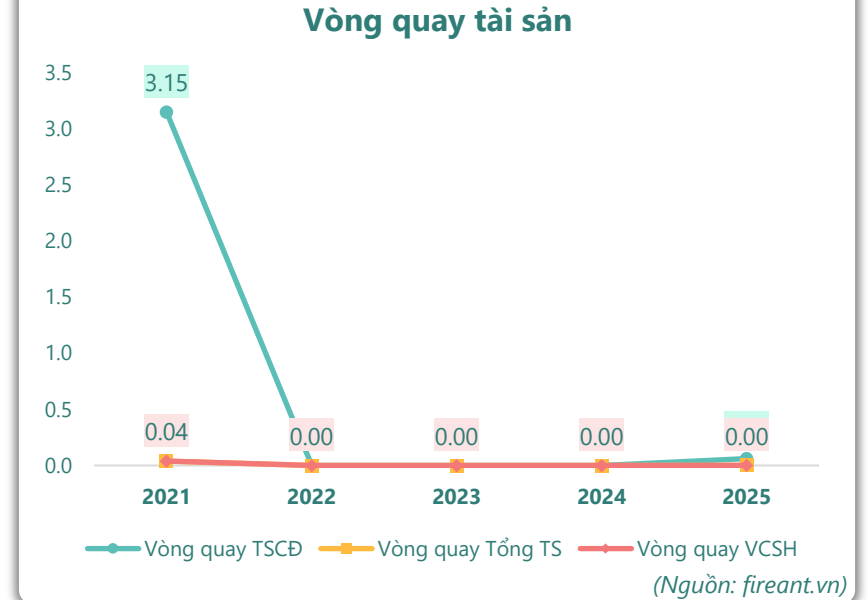
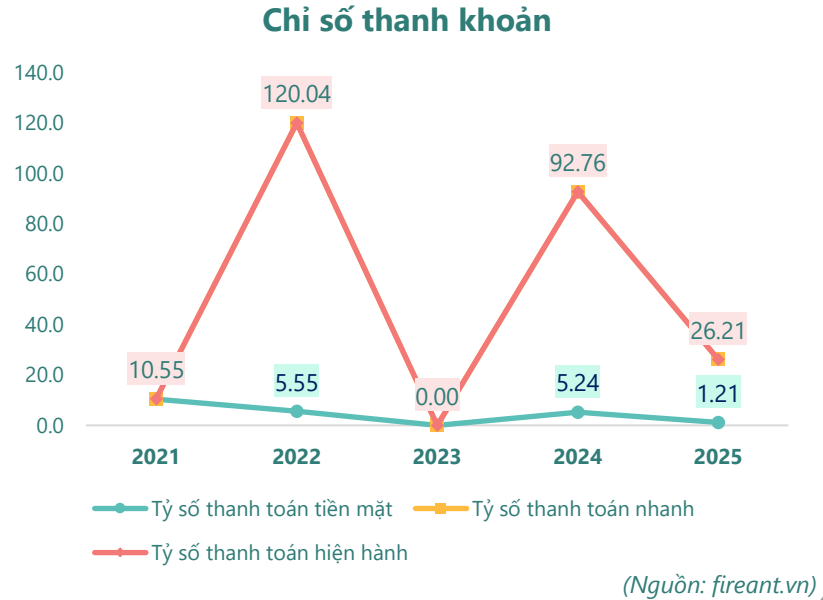
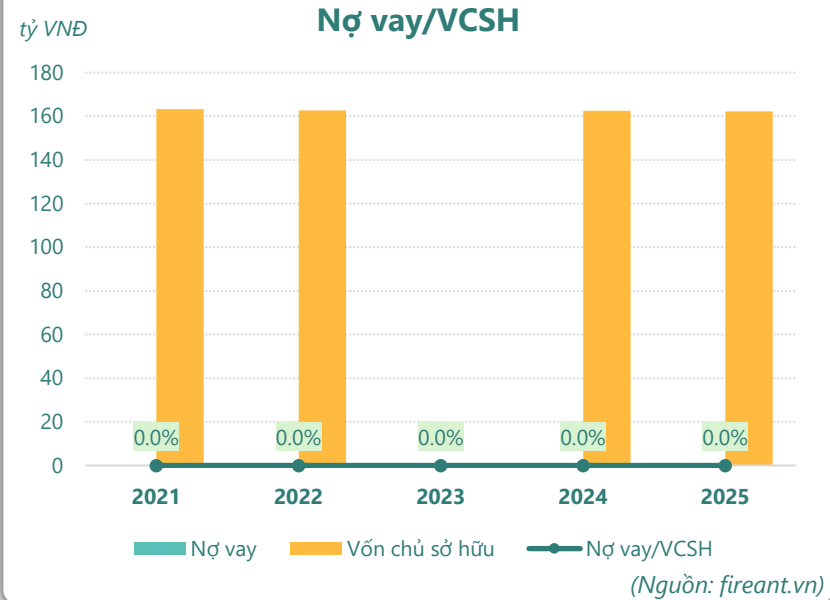
Nợ vay

tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG





KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	0.03			0.07	0.02	229%
Giá vốn hàng bán	0.03			0.07	0.02	248%
Lợi nhuận gộp	0.00			0.00	0.00	29.3%
Doanh thu HĐTC	0.12			0.46	0.51	-9.5%
Chi phí TC	0.00			0.00	0.00	-58.7%
Chi phí lãi vay	0			0	0	
LN trong công ty LKLD	0			0	0	
Chi phí bán hàng	0.06			0.07	0.01	836%
Chi phí QLDN	0.19			0.60	0.44	36.9%
LN thuần từ HĐKD	-0.13			-0.21	0.07	-407%
Lợi nhuận khác	0.01			0.05	0.10	-53.6%
LN trước thuế	-0.12			-0.16	0.16	-199%
Lợi nhuận sau thuế	-0.12			-0.16	0.16	-199%
LNST của CĐ cty mẹ	-0.12			-0.16	0.16	-199%

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ

(tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	0	0	-0.03	0.13	-0.17	0.03
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0	0	0	0	0	0
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0	0	0
Tiền đầu kỳ	0	0	0.22	0.19	0.31	0.15
Lưu chuyển tiền thuần	0	0	-0.03	0.13	-0.17	0.03
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	0	0	0.19	0.31	0.15	0.18

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	162	163	0.0%
Tài sản ngắn hạn	3.89	3.89	0.2%
Tiền và tương đương tiền	0.18	0.22	-18.3%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0.10	0.15	-31.7%
Phải thu ngắn hạn	3.57	3.49	2.5%
Hàng tồn kho	0.00	0	
Tài sản ngắn hạn khác	0.03	0.03	15.0%
Tài sản dài hạn	159	159	0.0%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	1.12	1.18	-5.2%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	157	157	0.0%
Tài sản dài hạn khác	0	0	
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	0.15	0.04	255%
Nợ ngắn hạn	0.15	0.04	255%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	0.01	0.02	-24.8%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	162	162	-0.1%
Vốn chủ sở hữu	162	162	-0.1%
Vốn điều lệ	254	254	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

